

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NẬM PỒ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 11-5-2021  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sao

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Vàng A Hý

2. Ông Lò Văn Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị D, sinh năm: 1982, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Bản V1, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Lưu Công L, sinh năm: 1970, vắng mặt (Anh Lưu Công L bị Tòa án tuyên bố mất tích).

Nơi cư trú cuối cùng: Bản V1, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị D và anh Lưu Công L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L,

tỉnh Lai Châu. Anh Lưu Công L đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ X, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu nhưng do chị D công tác tại Trường Mầm non Vàng Đán, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên nên kể từ ngày 05/11/2016 anh Lưu Công L chuyển về sinh sống cùng chị D tại bản V1, có đăng ký tạm trú tại Công an xã V. Đến ngày 23/3/2017, anh Lưu Công L tự ý bỏ nhà đi biệt tích đến nay không về. Chị D và gia đình đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh L hiện đang làm gì, ở đâu, còn sống hay đã chết. Do vậy, ngày 26/10/2020 chị Đặng Thị D đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Lưu Công L mất tích. Ngày 19/3/2021, Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định tuyên bố anh Lưu Công L mất tích. Do anh L đi biệt tích, không chăm lo gia đình, không quan tâm đến con cái, tình cảm giữa chị D và anh L không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Công L.

*Về nuôi con chung:* Chị D và anh L có 01 con chung chưa thành niên là cháu Lưu Đặng HA, sinh ngày 02/9/2015. Kể từ khi anh L bỏ đi biệt tích, cháu Lưu Đặng HA sống cùng với chị D, nên chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Trong quá trình chung sống chị D và anh L chưa tạo lập được tài sản chung, anh, chị cũng không có nợ chung nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lưu Công L đã được Tòa án nhân dân huyện N tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh L không có văn bản trình bày ý kiến, cũng không đến Tòa án làm việc nên không có lời khai của anh L trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

*Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*Về nội dung vụ án:* Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Đặng Thị D được ly hôn anh Lưu Công L; giao con chung là cháu Lưu Đặng HA, sinh ngày 02/9/2015 cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, chị Đặng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp nuôi con do nguyên đơn là chị Đặng Thị D khởi kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do bị đơn anh Lưu Công L có nơi cư trú cuối cùng tại bản V1, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

[2] *Về tố tụng*: Anh Lưu Công L là bị đơn được Tòa án nhân dân huyện N tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm các thông báo, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh L không thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự và vắng mặt tại phiên tòa 02 lần không có lý do. Chị Đặng Thị D là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và thủ tục xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại Điều 238 là đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị D và anh Lưu Công L tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/12/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, quá trình kết hôn không vi phạm điều cấm của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của chị D và anh L là hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống cùng nhau, đến ngày 23/3/2017 anh L đã bỏ đi biệt tích khỏi nơi cư trú. Chị D và gia đình đã tìm kiếm anh L nhiều nơi nhưng không có tin tức của anh L. Do đó, ngày 26/10/2020 chị D đã yêu cầu Tòa án tuyên bố anh L mất tích. Tại Quyết định số 02/2021/QĐST-DS, ngày 19/3/2021, Tòa án nhân dân huyện N đã chấp nhận yêu cầu của chị D, tuyên bố anh Lưu Công L mất tích. Do anh L biệt tích đã lâu, không quan tâm đến gia đình, không chăm sóc con cái, chị D không còn tình cảm với anh L nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Tại biên bản xác minh ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện N, trưởng bản V1 và Ủy ban nhân dân xã V xác nhận: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D và anh L là do anh L đã bỏ đi biệt tích từ ngày 23/3/2017, đến nay địa phương không có tin tức gì về việc anh L đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Hội đồng xét xử xét thấy, Quyết định tuyên bố anh Lưu Công L mất tích đã có hiệu lực pháp luật, tình cảm vợ chồng giữa chị D với anh L không còn, mâu thuẫn gia đình trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc chị D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị với anh L là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] *Về nuôi con chung*: Chị D và anh L có 01 con chung chưa thành niên là cháu Lưu Đặng HA, sinh ngày 02/9/2015, hiện đang sống cùng với chị D. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hội đồng xét xử thấy, từ khi anh Lưu Công L bỏ đi biệt tích đến nay, chị D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lưu Đặng HA, còn anh L không biết ở đâu, làm gì, không quan tâm đến gia đình, chăm sóc con cái. Chị D có nghề nghiệp ổn định, có đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, quyết định giao con chung là cháu Lưu Đặng HA cho chị Đặng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với

quyền lợi về mọi mặt của con. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Đặng Thị D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, chị Đặng Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị D được ly hôn với anh Lưu Công L.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung là cháu Lưu Đặng HA, sinh ngày 02/9/2015 cho chị Đặng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đặng Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị D đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2010/08422 ngày 22/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Điện Biên, chị D đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Phòng KTNV & THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND phường Đoàn Kết, TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu (nơi ĐKKH);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Sao**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vàng A Hý**

**Lò Văn Tuấn**

**Phạm Thị Sao**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vàng A Hý**

**Thùng Văn Liên**

**Phạm Thị Sao**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tiếp**

**Hạng A Sáng**

**Vàng Thị Dưa**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện N;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Nà Hỳ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Thị Thành**